

**Bản án số: 37/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 17-8-2023
V/v: “Tranh chấp ly hôn”**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Vũ Toàn**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Ngọc Vũ**
2. Ông **Đỗ Vũ Ngọc Nam**

Thư ký phiên tòa: Bà **Mai Thị Thanh** – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:
Bà **Nguyễn Thị Ngọc** – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 68/2023/TLST-HNGĐ, ngày 22 tháng 3 năm 2023, về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 29/2023/QĐST-HNGĐ ngày 24/7/2023; Thông báo hoãn phiên tòa ngày 08/8.2023, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà **Huỳnh Thị Ngọc Y**, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Khu phố 3, phường Tân An, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

*** Bị đơn:** Ông **Nguyễn Văn D**, sinh năm 1976.

HKTT: Khu phố 3, phường Tân An, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Chỗ ở hiện nay: Số 43 đường Lý Thường Kiệt, khu phố 2, phường Tân An, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

(Bà Y có đơn xin xử vắng mặt, ông D vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện và lời trình bày tại Tòa của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Ngọc Y có nội dung như sau:**

Bà và ông Nguyễn Văn D tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào năm 2002 tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện Hàm Tân (cũ). Sau khi kết hôn, cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân: Do vợ chồng bà không tìm được tiếng nói chung, cuộc sống vợ chồng không cùng quan điểm nên thường xuyên phát sinh mâu thuẫn dẫn đến cãi vã nhau; Ông D thường xuyên uống rượu, không lo làm ăn. Trong những lần cãi nhau ông D dùng những lời lẽ thô tục để lăng mạ bà Y. Vợ chồng bà đã tạo điều kiện cho nhau cơ hội để hàn gắn, níu kéo nhưng không có kết quả. Khoảng đầu tháng 6 năm 2022 vì quá bức xúc bà Y đã dọn ra ngoài ở riêng. Từ đó vợ chồng bà mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm, chăm sóc hay chia sẻ những buồn vui trong cuộc sống nữa. Bà Y nhận thấy tình cảm của bà dành cho ông D nay đã không còn, đời sống chung vợ chồng không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Văn D.

Về con chung: Vợ chồng bà có 02 con chung: Nguyễn Hoàng S (Giới tính: Nam), sinh ngày 18/4/2002; Nguyễn Hoàng P (Giới tính: Nam), sinh ngày 03/7/2005. Hiện nay các con đã trưởng thành, bà Y không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bà Y vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

*** Bị đơn: Ông Nguyễn Văn D:**

Quá trình giải quyết, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông D không đến Tòa làm việc và cũng không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án. Mặc dù, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng tại phiên tòa hôm nay ông D vẫn vắng mặt không lý do.

Theo kết quả xác minh của địa phương: Bà Huỳnh Thị Ngọc Y và ông Nguyễn Văn D có hộ khẩu thường trú tại khu phố 3, phường Tân An, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. Quá trình sinh sống vợ chồng ông bà có xảy ra mâu thuẫn, hiện tại vợ chồng bà Y ông D không còn sống chung với nhau, ông D hiện nay thuê nhà trọ ở tại khu phố 2, phường Tân An.

*** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:**

Về tố tụng: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã L và quan hệ pháp luật tranh chấp Tòa án xác định là đúng, Tòa án đưa vụ án ra xét xử phù hợp với quy định về thời hạn chuẩn bị xét xử và thời hạn đưa vụ án ra xét xử; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự và quá trình xét xử vụ án Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án, Viện kiểm sát nhận thấy yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Ngọc Y là có căn cứ. Vì vậy, đề nghị

Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Y, cho bà Y được ly hôn ông D; Về con chung: Các con ông bà đã trưởng thành nên bà Yئن không yêu cầu; Về tài sản chung, nợ chung: Bà Y không yêu cầu giải quyết; Về án phí: Bà Y phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời phát biểu của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết tranh chấp: Xét yêu cầu ly hôn của bà Huỳnh Thị Ngọc Y là tranh chấp về hôn nhân và gia đình; Bị đơn ông Nguyễn Văn D có địa chỉ tại khu phố 3, phường Tân An, thị xã L, tỉnh Bình Thuận và hiện nay thuê nhà trọ ở tại khu phố 2, phường Tân An. Vì vậy, tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã L, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa: Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn ông Nguyễn Văn D vắng mặt không lý do, bà Huỳnh Thị Ngọc Y có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

3.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Ngọc Y và ông Nguyễn Văn D tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện Hàm Tân (cũ) cấp giấy chứng nhận kết hôn số 337, quyền số 21 ngày 31/12/2002, vì vậy hôn nhân của ông bà là hợp pháp kể từ khi đăng ký kết hôn.

Quá trình giải quyết vụ án, bà Y vẫn một mực kiên quyết yêu cầu ly hôn ông D vì thực tế bà đã tìm nhiều cách hàn gắn hạnh phúc nhưng không có kết quả; Về phía bị đơn ông Nguyễn Văn D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng ông D không đến Tòa làm việc và cũng không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án và tại phiên tòa hôm nay vắng mặt không lý do, qua đó cho thấy ông D bỏ mặc, không có thiện chí hàn gắn hạnh phúc gia đình.

Theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình thì vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình nhưng giữa vợ chồng bà Y, ông D thì mạnh ai nấy sống. Hơn nữa, Hội đồng xét xử xét thấy hiện nay giữa bà Y và ông D đã không còn sống chung, không còn quan tâm, chăm sóc hay chia sẻ những buồn vui trong cuộc sống nữa, giữa bà Y và ông D đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, qua xác minh tại địa phương thì bà Y và ông D sống chung có xảy ra mâu thuẫn. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Huỳnh Thị Ngọc Y là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

3.2. Về con chung: Hiện nay các con của bà Y và ông D đã trưởng thành, ông bà không yêu cầu giải quyết.

3.3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Y không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Bà Huỳnh Thị Ngọc Y phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm về ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điều 51, 53, 54, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Ngọc Y được ly hôn ông Nguyễn Văn D.
2. Về nuôi con chung: Hiện nay các con của bà Y và ông D đã trưởng thành, ông bà không yêu cầu giải quyết.
3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Y không yêu cầu giải quyết.
4. Về án phí: Bà Huỳnh Thị Ngọc Y phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm về ly hôn nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0013146 ngày 16/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã L, bà Y đã nộp đủ án phí.
5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, bà Huỳnh Thị Ngọc Y và ông Nguyễn Văn D được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND thị xã L;
- THADS thị xã L;
- UBND nơi ĐKKH;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Vũ Toàn